

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 09 /GTr-CAG

An Giang, ngày 16 tháng 01 năm 2026

V/v: Giải trình chênh lệch lợi
nhuận sau thuế BCTC quý IV - 2025

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

1. Tổ chức đại chúng: **Công ty Cổ phần Cảng An Giang**
2. Mã chứng khoán: **CAG**
3. Trụ sở chính: Quốc lộ 91, Tổ 15, Khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thới, tỉnh An Giang.

- Điện thoại: (0296) 3831 447 – (0296) 3831 535; Fax: (0296) 3831 129.

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1600125108 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 29/03/2011, cấp thay đổi lần thứ 01 ngày 11/01/2016, cấp thay đổi lần thứ 02 ngày 14/01/2025.

5. **Nội dung:** Giải trình chênh lệch biến động lợi nhuận sau thuế quý IV năm 2025 so với quý IV năm 2024.

Theo kết quả hoạt động kinh doanh quý IV năm 2025, lợi nhuận sau thuế của Công ty Cổ phần Cảng An Giang tăng 1,399 tỷ đồng so quý IV năm 2024 tỷ lệ tăng (biến động hơn 10%). Công ty giải trình như sau:

DVT: VND

Số tt	Chỉ tiêu	Quý IV năm 2025	Quý IV năm 2024	chênh lệch	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)x100
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.241.942.987	9.075.369.665	3.166.573.322	34,89
2	Giá vốn hàng bán	9.725.169.080	8.432.642.681	1.292.526.399	15,33
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.516.773.907	642.726.984	1.874.046.923	291,58
4	Doanh thu hoạt động tài chính	715.721.612	678.209.146	37.512.466	5,53
5	Chi phí tài chính	271.119.347	52.745.561	218.373.786	-
6	Chi phí bán hàng	173.122.455	294.556.551	(121.434.096)	(41,23)
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.464.899.147	2.054.482.592	(589.583.445)	(28,70)
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.323.354.570	(1.080.848.574)	2.404.203.144	(222,44)
9	Thu nhập khác	89	600.860.174	(600.860.085)	(100)

Số tt	Chỉ tiêu	Quý IV năm 2025	Quý IV năm 2024	chênh lệch	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)x100
10	Chi phí khác	0	0	-	-
11	Lợi nhuận khác	89	600.860.174	(600.860.085)	(100,00)
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.323.354.659	(479.988.400)	1.803.343.059	(375,71)
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	274.353.028	(130.133.930)	404.486.958	-
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.049.001.631	(349.854.470)	1.398.856.101	(399,84)

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 3,166 tỷ đồng, giá vốn hàng bán tăng 1,292 tỷ đồng làm cho lợi nhuận gộp tăng 1,874 tỷ đồng.


- Doanh thu tài chính tăng 37 triệu đồng, chi phí tài chính tăng 218 triệu đồng làm cho lợi nhuận giảm 181 triệu đồng.

- Chi phí bán hàng giảm 121 triệu đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 589 triệu đồng làm lợi nhuận tăng 710 triệu đồng.

- Thu nhập khác giảm 600 triệu đồng , chi phí khác không biến động làm lợi nhuận khác giảm 600 triệu đồng.

Chính 4 yếu tố trên chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tăng 404 triệu đồng làm tổng lợi nhuận sau thuế tăng 1,399 tỷ đồng.

Trên đây là giải trình tình hình biến động lợi nhuận sau thuế quý IV năm 2025 so với quý IV năm 2024 của Công ty Cổ phần Cảng An Giang, xin báo cáo đến Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, HNX và Quý cổ đông được biết.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Phú